

Số: 263 /BC-UBND

Nghệ An, ngày 06 tháng 6 năm 2014

BÁO CÁO

**Kết quả công tác tư pháp 6 tháng đầu năm;
nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2014**

1746
10 6 2014

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC TƯ PHÁP 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2014

1. Công tác xây dựng văn bản QPPL

a) Ngày 25/01/2014, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 472/QĐ-UBND về việc xây dựng chương trình văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Nghệ An năm 2014. Ở cấp huyện và xã: nhiều Phòng Tư pháp và Ban Tư pháp đã tham mưu cho UBND cùng cấp xây dựng Chương trình ban hành văn bản QPPL, tạo sự chủ động hơn trong công tác xây dựng, ban hành văn bản QPPL. Trong 6 tháng, trên địa bàn tỉnh đã ban hành 2861 văn bản QPPL (trong đó, cấp huyện ban hành 266 văn bản, cấp xã ban hành 2547 văn bản, riêng tại cấp tỉnh có 48 văn bản được ban hành (đạt tỷ lệ 76% so với chỉ tiêu đề ra). So với 6 tháng đầu năm 2013, số lượng văn bản trong Chương trình đã ban hành cao hơn là 2 % (6 tháng đầu năm 2013, số lượng văn bản đã ban hành chiếm tỷ lệ 74 %).

b) Về góp ý, thẩm định trong xây dựng, ban hành văn bản QPPL: Sở Tư pháp đã góp ý 106 lượt văn bản theo yêu cầu của Trung ương và địa phương (tăng 27 văn bản so với cùng kỳ), thẩm định 87 lượt văn bản QPPL (tăng 08 văn bản so với cùng kỳ); Phòng Tư pháp thẩm định 209 lượt văn bản (giảm 61 trường hợp so với cùng kỳ (270 văn bản). Việc thẩm định, góp ý văn bản QPPL đã có nhiều chuyển biến tích cực, chất lượng được nâng cao, ngày càng khẳng định được vai trò của ngành Tư pháp trong việc tham gia góp ý, thẩm định văn bản quy phạm pháp luật của địa phương.

c) Về rà soát văn bản QPPL: UBND tỉnh đã ban hành Quyết định 1084/QĐ-UBND ngày 29/4/2014 về Kế hoạch rà soát và hệ thống hóa văn bản QPPL trên địa bàn tỉnh Nghệ An ban hành từ ngày 31/12/2013 trở về trước; trình HĐND tỉnh dự thảo Nghị quyết về xử lý kết quả rà soát văn bản QPPL do HĐND tỉnh ban hành từ ngày 31/12/2013 trở về trước.

d) Về công tác tư vấn pháp luật: 6 tháng đầu năm đã tư vấn 06 vụ việc cho các tổ chức, cá nhân như tư vấn pháp luật Kế hoạch cưỡng chế các hộ vi phạm nuôi cá lồng cho UBND huyện Nghi Lộc; tư vấn pháp luật về cưỡng chế đất đai đối với các hộ gia đình tại xã Bồng Khê, huyện Con Cuông; tư vấn pháp luật sửa đổi Quyết định số 18/2012/QĐ-UBND về quỹ khuyến học; tư vấn chủ trương đấu giá quyền sử dụng đất khi chưa xây dựng cơ sở hạ tầng tại thành phố Vinh; tư vấn về việc xin ý kiến giao đất cho 03 hộ gia đình tại Thị trấn Diễn Châu, huyện Diễn Châu;...

Nhìn chung, công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Nghệ An tiếp tục đi vào nề nếp. Phần lớn các văn bản quy phạm pháp luật đã được góp ý, thẩm định trước khi ban hành. Nội dung các văn

- Lãnh đạo Sở?
- TP, gộp TT
Ngày 10/6/2014
[Signature]

bản quy phạm pháp luật được ban hành đúng quy định của pháp luật, bảo đảm tính khả thi, tính thống nhất trong hệ thống pháp luật, tác động tích cực đến sự ổn định chính trị, phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

2. Công tác kiểm tra, theo dõi thi hành văn bản QPPL

a) Về công tác kiểm tra văn bản QPPL: UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 14/KH-UBND ngày 09/01/2014 tự kiểm tra và kiểm tra văn bản QPPL năm 2014, theo đó đã thành lập Đoàn kiểm tra tổ chức kiểm tra văn bản QPPL do HĐND, UBND cấp huyện ban hành tại 07 đơn vị: Hưng Nguyên, Con Cuông, Anh Sơn, Nghĩa Đàn, Thị xã Thái Hòa, Quế Phong, Quỳnh Châu với 318 văn bản QPPL và 42.723 văn bản hành chính thông thường (đạt 100% kế hoạch đề ra); Tự kiểm tra 51 văn bản QPPL do UBND tỉnh ban hành; Kiểm tra 261 văn bản văn bản QPPL do HĐND, UBND cấp huyện gửi về (tăng 2,4 lần so với cùng kỳ (6 tháng đầu năm 2013: 107 văn bản). Tại cấp huyện, đa số các Phòng Tư pháp cũng chú trọng thực hiện kiểm tra công tác ban hành văn bản QPPL của HĐND, UBND cấp xã, đã tham mưu cho UBND cùng cấp ban hành Kế hoạch kiểm tra.

b) Về công tác theo dõi thi hành pháp luật: UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch 87/KH-UBND ngày 26/02/2014 về thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh năm 2014 và tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; Tổ chức Hội nghị trực tuyến toàn quốc tổng kết thi hành BLHS năm 1999; Ban hành Kế hoạch số 192/KH-UBND ngày 23/4/2014 “triển khai Quyết định số 1950/QĐ-TTg ngày 25/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án tổ chức bộ máy, biên chế triển khai thực hiện quản lý thống nhất công các thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính của Bộ Tư pháp, các Bộ, cơ quan ngang Bộ và cơ quan tư pháp địa phương trên địa bàn tỉnh Nghệ An”.

c) Việc triển khai Luật Xử lý vi phạm hành chính

Đề kịp thời triển khai thực hiện Luật xử lý vi phạm hành chính và Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Luật xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh (kèm theo Quyết định số 3101/QĐ-UBND ngày 19/7/2013), theo đó giao trách nhiệm cho các Sở, Ban, Ngành cấp tỉnh; UBND các huyện, thành phố, thị xã tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc Luật xử lý vi phạm hành chính và các văn bản hướng dẫn thi hành. Đến nay, các Sở, Ban, Ngành cấp tỉnh, 21/21 UBND các huyện, thành phố, thị xã đã xây dựng kế hoạch; chủ động triển khai và phổ biến nội dung Luật Xử lý vi phạm hành chính đến với các tầng lớp nhân dân bằng nhiều hình thức thích hợp theo điều kiện, đặc thù của từng địa phương, từng lĩnh vực. Vì vậy, việc tổ chức thi hành Luật này được kịp thời, đáp ứng công tác phòng ngừa, đấu tranh có hiệu quả đối với các hành vi vi phạm hành chính trên địa bàn.

Trong 6 tháng đầu năm, các cơ quan có thẩm quyền trên địa bàn tỉnh đã tiến hành kiểm tra, phát hiện lập biên bản vi phạm hành chính và ra 68.376 quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong các lĩnh vực, tập trung chủ yếu là lĩnh vực buôn lậu, hàng cấm (116 vụ), gian lận thương mại (595 vụ), các vi phạm trong kinh doanh (1.842 vụ), vi phạm về hàng giả và quyền sở hữu trí tuệ (279 vụ); hành nghề Y- Dược (122 vụ); vệ sinh an toàn thực phẩm 124 vụ; vi

phạm an toàn giao thông; vi phạm về trật tự, an ninh, quốc phòng; vi phạm trong lĩnh vực thuế, đất đai, môi trường; khai thác, vận chuyển lâm sản trái phép; gây rối trật tự công cộng, đánh bạc, hộ tịch.... Hình thức xử phạt được người có thẩm quyền áp dụng chủ yếu là phạt tiền, chiếm 98%, phạt cảnh cáo, chiếm 2%. Ngoài hình thức xử phạt chính, người có thẩm quyền còn áp dụng các hình thức xử phạt bổ sung như: tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, tước quyền sử dụng giấy phép....

Nhìn chung các quyết định xử phạt vi phạm hành chính đã được ban hành đúng thẩm quyền và trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Việc xử lý vi phạm được thực hiện nghiêm túc, đúng người, đúng việc, đúng thời gian, đúng mức phạt, không vượt quá thẩm quyền do đó các quyết định được các đối tượng chấp hành cơ bản nghiêm túc ít có khiếu nại, tố cáo. Các cơ quan địa phương đã kết hợp công tác xử lý với công tác tuyên truyền, nhắc nhở, giáo dục các đối tượng vi phạm để họ hiểu và tự giác chấp hành các quy định của pháp luật.

Công tác kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật tiếp tục được thực hiện đúng quy trình, sự phối hợp với các cơ quan hữu quan đã được tăng cường hơn, mang lại hiệu quả rõ rệt; Công tác theo dõi thi hành pháp luật đã từng bước đi vào nề nếp, đạt hiệu quả.

3. Công tác kiểm soát thủ tục hành chính (KSTTHC)

a) Để triển khai thực hiện đồng bộ, có hiệu quả công tác kiểm soát thủ tục trên địa bàn tỉnh năm 2014, UBND tỉnh đã ban hành các Kế hoạch: Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính năm 2014 trên địa bàn tỉnh Nghệ An (ban hành kèm theo Quyết định số 542/QĐ-UBND ngày 12/02/2014); Kế hoạch kiểm tra công tác kiểm soát thủ tục hành chính; Kế hoạch rà soát quy định thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh năm 2014.

b) UBND tỉnh đã ban hành Quy chế tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính trên địa bàn tỉnh Nghệ An để thay thế QĐ số 48/2012/QĐ-UBND

c) Trình HĐND tỉnh dự thảo Nghị quyết về nội dung chi, mức chi cụ thể đảm bảo cho hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh.

Công tác kiểm soát thủ tục hành chính là nhiệm vụ mới được giao cho Sở Tư pháp, nhưng đã từng bước đi vào hoạt động nề nếp, có cách làm mới, hiệu quả, hoàn thành 100% công việc so với kế hoạch đề ra.

3. Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và trợ giúp pháp lý

3.1. Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL):

a) UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 78/QĐ-UBND ngày 28/02/2014, trong đó bao gồm kế hoạch thực hiện các đề án, chương trình của Trung ương và tỉnh như: Đề án PBGDPL cho cán bộ, đồng bào dân tộc và miền núi; Đề án PBGDPL cho thanh thiếu niên; Đề án nguồn nhân lực; Đề án Tuyên truyền pháp luật về phòng chống tham nhũng; Đề án Hỗ trợ pháp lý cho Doanh nghiệp.

b) Triển khai thi hành Hiến pháp năm 2013 trên địa bàn tỉnh với các nội dung:

- Tổ chức Hội nghị trực tuyến trên địa bàn tỉnh nói 21 điểm cầu tại 21 huyện, thành phố, thị xã. Sau Hội nghị, các sở, ban, ngành, đoàn thể, doanh

ng nghiệp và các trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp và 21 đơn vị cấp huyện đã chủ động triển khai tuyên truyền, phổ biến Hiến pháp 2013 với nhiều hình thức cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, học sinh, sinh viên trong trường học.

- Phát hành 01 số tập san Pháp luật và Đời sống của HĐPBDG pháp luật tỉnh với chuyên đề Triển khai Hiến pháp 2013 trên địa bàn tỉnh với số lượng 1600 cuốn cấp phát miễn phí cho Lãnh đạo các ngành, UBND cấp huyện, Báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh, cấp huyện và 482 UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh.

- Giao Sở Tư pháp phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy và các cơ quan Báo, Đài, công thông tin điện tử của tỉnh đăng tải các tài liệu tuyên truyền về nội dung, ý nghĩa của Hiến pháp 2013 trên các phương tiện thông tin đại chúng. In sao 02 bộ tài liệu của Ban Tuyên giáo Trung ương gồm: Hỏi đáp về Hiến pháp và tài liệu tuyên truyền Hiến pháp 2013 250 cuốn cấp phát cho lãnh đạo các ngành, UBND cấp huyện và Báo cáo viên cấp tỉnh;...

b) Chỉ đạo triển khai có chất lượng Ngày Pháp luật hàng tháng tại các cơ quan, đơn vị trong tỉnh.

c) Công tác hoà giải cơ sở: Toàn tỉnh đã đẩy mạnh hoạt động hoà giải ở cơ sở, vì vậy, công tác hoà giải ở cơ sở vẫn được duy trì và đạt được kết quả tương đối tốt.

d) Chỉ đạo Sở Tư pháp thực hiện kịp thời và đảm bảo chất lượng các nhiệm vụ của Tiểu ban Tuyên truyền pháp luật giao thông tỉnh.

3.2. Trợ giúp pháp lý (TGPL):

a) UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 861/QĐ-UBND ngày 12/3/2014 về Kế hoạch trợ giúp pháp lý trên địa bàn tỉnh Nghệ An năm 2014. Trong 06 tháng đầu năm 2014, Trung tâm Trợ giúp pháp lý thuộc Sở Tư pháp đã thụ lý 958 vụ việc; Tổ chức 26 đợt trợ giúp pháp lý lưu động về tận thôn, xóm, bản tại các huyện Nam Đàn, Hưng Nguyên, Diễn Châu, Quỳnh Lưu, Quỳnh Hợp, Quế Phong, Tương Dương và Kỳ Sơn. Truyền pháp luật cho hàng ngàn lượt người và trợ giúp pháp lý cá biệt cho 594 trường hợp. So với cùng kỳ năm 2013, tuy số vụ việc TGPL có giảm (giảm 42 vụ việc (1000 vụ việc) nhưng đạt chỉ tiêu đề ra; số đợt lưu động tăng 18 đợt (08 đợt); chất lượng TGPL đảm bảo, vụ việc đã hoàn thành được thẩm định chặt chẽ và thanh quyết toán kịp thời.

b) Công tác phối hợp trợ giúp pháp lý tiếp tục được tăng cường, nhất là trong hoạt động tổ tụng. Trung tâm TGPL đã chủ động phối hợp xây dựng Kế hoạch hoạt động của Hội đồng Phối hợp liên ngành về trợ giúp pháp lý trong hoạt động tổ tụng; Kế hoạch phối hợp về hoạt động TGPL giữa Trung tâm TGPL và Hội Cựu chiến binh tỉnh. Ký kết Hợp đồng tư vấn qua tổng đài 1080 với Trung tâm viễn thông thành phố Vinh để tư vấn pháp luật cho mọi người dân có nhu cầu.

4. Công tác hành chính tư pháp

a) Công tác đăng ký và quản lý hộ tịch:

- Công tác đăng ký và quản lý hộ tịch về cơ bản được tuân thủ quy định pháp luật, đảm bảo lành mạnh hóa quan hệ hộ tịch nói chung và quan hệ hôn nhân và nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài nói riêng. Thực hiện tốt công tác giao dịch “một cửa” ở các cấp, tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân về thời gian,

thủ tục và quy trình giải quyết. Tinh thần trách nhiệm, thái độ phục vụ người dân ngày một tốt hơn.

- Hướng dẫn UBND cấp huyện triển khai thực hiện Thông tư số 22/2013/TT-BTP của Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Nghị định số 24/2013 của Chính phủ.

- Trong 6 tháng đầu năm 2014, ở cấp xã, đăng ký khai sinh 42.545 trường hợp (giảm 1,8 lần so với cùng kỳ); đăng ký kết hôn 21.060 trường hợp (giảm 1,4 lần so với cùng kỳ); đăng ký khai tử 11.540 trường hợp (giảm 1,6 lần so với cùng kỳ); giao nhận con nuôi 71 trường hợp (tăng 23 trường hợp lần so với cùng kỳ).

Ở cấp tỉnh, đã đăng ký hộ tịch yếu tố nước ngoài 122 trường trong đó: đăng ký kết hôn 71 trường hợp; Ghi chú kết hôn 17 trường hợp; Ghi chú ly hôn 17 trường hợp; đăng ký khai sinh 16 trường hợp; Nuôi con nuôi 01 trường hợp. So với cùng kỳ năm 2013, 6 tháng đầu năm 2014 giảm 04 trường hợp (126 tr/hợp).

Trên cơ sở đăng ký, dự trù của Phòng Tư pháp cấp huyện, Sở Tư pháp bảo đảm cung ứng đầy đủ, kịp thời các sổ sách, biểu mẫu hộ tịch 04 loại miễn phí theo Chỉ thị 24/2007/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về miễn lệ phí đăng ký hộ tịch đáp ứng yêu cầu của nhân dân địa phương.

b) Công tác lý lịch tư pháp:

- Chỉ đạo Sở Tư pháp tích cực ứng dụng phần mềm để cập nhật cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp và cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho công dân.

- Trong 06 tháng đầu năm, Sở Tư pháp đã tiếp nhận 6017 hồ sơ xin cấp Phiếu lý lịch tư pháp (tăng 806 hồ sơ so với cùng kỳ (5211)); đã cấp 5764 Phiếu lý lịch tư pháp (tăng 739 phiếu (5025)); đảm bảo đúng thời gian và tính chính xác, kịp thời đáp ứng yêu cầu cho người dân và tổ chức có nhu cầu.

c) Công tác chứng thực: Tổ chức thực hiện tốt, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân có nhu cầu theo tinh thần cải cách hành chính đã đề ra. Việc tiếp nhận và giải quyết các việc về hộ tịch, chứng thực tại các huyện và xã, phường, thị trấn đã được Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp; Tư pháp xã, phường, thị trấn phối hợp chặt chẽ với bộ phận “Một cửa” giải quyết kịp thời. Việc thu, nộp và quản lý lệ phí được thực hiện theo đúng quy định pháp luật.

Ở cấp tỉnh, giao Sở Tư pháp xây dựng Đề cương chi tiết hướng dẫn, chỉ đạo UBND huyện tổ chức tổng kết công tác chứng thực từ cấp xã đến cấp tỉnh; Hướng dẫn thực hiện Công văn số 1520/HTQTCT-CT của Bộ Tư pháp về việc hướng dẫn xác nhận sơ yếu lý lịch của Cục Hộ tịch, Quốc tịch, chứng thực.

6. Công tác Bổ trợ tư pháp

a) Công tác quản lý nhà nước về Luật sư: Hiện nay, Nghệ An có 27 tổ chức hành nghề luật sư với 79 luật sư. UBND tỉnh đã phê duyệt Đề án Đại hội, phương án nhân sự và kết quả Đại hội Đoàn luật sư tỉnh nhiệm kỳ VIII (2013-2018); tiến hành rà soát tình hình mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp của luật sư. Trong 6 tháng đầu năm, tỉnh đã thụ lý 04 hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề luật sư, 01 hồ sơ đề nghị thành lập Văn phòng luật sư, giải quyết 03 hồ sơ đề nghị thay đổi nội dung đăng ký hoạt động, ra 01 Quyết định thu hồi Giấy đăng ký hoạt động, nhận 01 Thông báo chấm dứt đăng ký hoạt động và 01

Thông báo tạm ngừng hoạt động của Văn phòng luật sư. Tổ chức kiểm tra một số tổ chức hành nghề luật sư theo Kế hoạch.

b) Công tác quản lý nhà nước về giám định tư pháp: Đề công tác giám định tư pháp ngày càng đi vào nề nếp, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch hoạt động, Kế hoạch kiểm tra, thành lập Đoàn kiểm tra công tác giám định tư pháp năm 2014 của Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án “Đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động giám định tư pháp”; Quy chế phối hợp thực hiện công tác giám định tư pháp trên địa bàn tỉnh Nghệ An; Quyết định công bố danh sách người giám định tư pháp theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc.

c) Công tác quản lý các tổ chức hành nghề công chứng:

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có 28 tổ chức hành nghề công chứng (02 Phòng Công chứng, 26 Văn phòng) với 36 công chứng viên. Nhìn chung, hoạt động công chứng của các tổ chức hành nghề công chứng phục vụ tốt yêu cầu giao dịch công chứng hàng ngày của các tổ chức, cá nhân khi có nhu cầu.

Trong 6 tháng đầu năm, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 6006/QĐ-UBND ngày 13/12/2013 về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện “Quy hoạch phát triển tổ chức hành nghề công chứng đến năm 2020” trên địa bàn tỉnh; rà soát việc mua bảo hiểm các tổ chức hành nghề Công chứng; tiếp tục chuyển giao thẩm quyền Công chứng tại 01 đơn vị cấp huyện; thụ lý 01 hồ sơ đề nghị thành lập Văn phòng Công chứng, 02 hồ sơ xin thay đổi trụ sở Văn phòng Công chứng, 01 hồ sơ bổ nhiệm công chứng viên. Tổ chức kiểm tra hoạt động công chứng tại một số tổ chức hành nghề công chứng.

Về kết quả nghiệp vụ công chứng: 02 Phòng Công chứng trong 06 tháng đầu năm đã chứng nhận 3690 vụ việc (tăng 114 vụ việc so với 6 tháng đầu năm 2013 (3576 vụ việc)); thu lệ phí được khoảng hơn 1 tỷ đồng. Các Văn phòng Chứng nhận 18.093 vụ việc (tăng 1,5 lần so với cùng kỳ (12.162 vụ việc)); thu lệ phí được khoảng 3 tỷ đồng.

d) Công tác quản lý nhà nước về bán đấu giá tài sản: Ngày 12/3/2014, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch triển khai Đề án “Phát triển và tăng cường năng lực đội ngũ đấu giá viên” trên địa bàn tỉnh (kèm theo Quyết định số 860/QĐ-UBND); Giao Sở Tư pháp tổ chức lấy ý kiến của các ngành về việc sửa đổi, bổ sung QĐ số 37/2011/QĐ-UBND ban hành Quy chế bán đấu giá trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định của pháp luật. Tổ chức kiểm tra hoạt động bán đấu giá tài sản tại các tổ chức bán đấu giá chuyên nghiệp trên địa bàn tỉnh theo Kế hoạch.

Trong 06 tháng đầu năm, Trung tâm dịch vụ bán đấu giá tài sản thuộc Sở Tư pháp đã ký kết 106 hợp đồng trị giá 164 tỷ đồng; tổ chức bán đấu 96 hợp đồng trị giá 94 tỷ đồng.

đ) Công tác quản lý nhà nước về Thừa phát lại: Ban hành Kế hoạch số 702/KH-UBND ngày 01/3/2014 triển khai thực hiện Quyết định số 897/QĐ-UBND ngày 12/3/2014, Quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo thực hiện Đề án “Thực hiện thí điểm chế định Thừa phát lại”; Tổ chức Hội nghị tập huấn kiến thức pháp luật và kỹ năng nghiệp vụ Thừa phát lại; Quyết định thành lập Văn phòng Thừa phát lại Thành phố Vinh – Văn phòng Thừa phát lại đầu tiên trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

e) Công tác quản lý nhà nước về Đăng ký giao dịch bảo đảm: Ban hành Kế hoạch số 163/KH-UBND ngày 08/4/2014 kiểm tra việc công tác đăng ký giao dịch bảo đảm tại các Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất; Quyết định số 1875/QĐ-UBND ngày 06/5/2014 thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành kiểm tra việc thực hiện công tác đăng ký giao dịch bảo đảm trên địa bàn tỉnh.

Nhìn chung, công tác hỗ trợ tư pháp đã đi vào nề nếp, chủ trương xã hội hóa tiếp tục được đẩy mạnh, nhất là trong lĩnh vực công chứng, bán đấu giá tài sản; nhiều giải pháp về phát triển luật sư đang trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện. Công tác thanh tra, kiểm tra lĩnh vực hỗ trợ tư pháp được quan tâm, tăng cường.

7. Công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và đấu tranh, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

a) Về tiếp dân, giải quyết đơn thư: Trong 6 tháng, tại Sở Tư pháp đã thụ lý 30 đơn (tăng 12 đơn so với cùng kỳ (18 đơn), trong đó không có đơn nào thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp và được xử lý theo quy định của pháp luật. Tiếp dân tại UBND tỉnh 168 lượt (tăng 90 lượt người (78 lượt); tiếp dân tại cơ quan Sở 02 lượt người.

b) Công tác thanh tra, kiểm tra: Tổ chức thực hiện có hiệu quả, đúng tiến độ Kế hoạch Thanh, kiểm tra năm 2014; Chương trình thực hiện Phòng, chống tham nhũng; Sở Tư pháp đã tích cực tham gia các đoàn thanh tra liên ngành (30 đoàn, đến nay đã hoàn thành và kết thúc 15 đoàn). Tổ chức kiểm tra công tác tư pháp tại 04 huyện: Đô Lương, Tân Kỳ, Nghĩa Đàn và TX Thái Hòa.

c) Công tác phòng, chống tham nhũng: Tiếp tục được quan tâm, chỉ đạo thực hiện thường xuyên. Trong 6 tháng đầu năm, Ngành Tư pháp Nghệ An không xảy ra trường hợp nào tham nhũng.

8. Công tác xây dựng Ngành

a) Công tác tổ chức và cán bộ:

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có tổng số 866 cán bộ tư pháp, trong đó tại Sở Tư pháp 79 cán bộ, công chức, viên chức; Phòng Tư pháp cấp huyện 68 công chức; Cán bộ Tư pháp xã 719 công chức.

Công tác tổ chức, cán bộ tại Sở Tư pháp đang từng bước được kiện toàn. Công tác quy hoạch, bổ nhiệm, đào tạo được quan tâm. Trong 6 tháng đầu năm, Sở Tư pháp đã thực hiện việc rà soát bổ sung quy hoạch Lãnh đạo Sở giai đoạn 2015 – 2020; rà soát bổ sung cấp ủy theo yêu cầu của Tỉnh ủy, Đảng ủy khối các cơ quan tỉnh. Trên cơ sở quy hoạch cán bộ đã được xây dựng, Sở Tư pháp Nghệ An đã tích cực thực hiện việc tiếp nhận, sử dụng cán bộ nhằm thu hút cán bộ có năng lực, trình độ phù hợp với chức trách và yêu cầu nhiệm vụ được giao (01 người); luân chuyển, bố trí lại 06 vị trí công tác; làm thủ tục chuyển cho 01 công chức. Thực hiện đúng quy định, kịp thời các chế độ, chính sách cán bộ, đáp ứng nhu cầu trước mắt, hàng ngày của cán bộ, công chức, viên chức.

b) Công tác tổng hợp, tham mưu, chương trình, kế hoạch: Tổ chức Hội nghị tổng kết công tác tư pháp năm 2013 và triển khai nhiệm vụ năm 2014. Trên cơ sở kết luận Hội nghị, căn cứ vào chương trình của Bộ Tư pháp, giao Sở Tư pháp đã tham mưu cho UBND tỉnh ban hành Chương trình trọng tâm công tác tư pháp năm 2014.

c) **Về công tác thi đua khen thưởng:** UBND tỉnh đã chỉ đạo Ngành Tư pháp tích cực hưởng ứng phong trào thi đua do Bộ Tư pháp, Khu vực thi đua và Khối Thi đua Nội chính phát động; phát động đăng ký thi đua ở Sở và các phòng Tư pháp cấp huyện gắn với thực hiện cuộc vận động học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. Ngoài ra, còn bảo đảm việc sơ kết công tác thi đua quý I nghiêm túc và chất lượng.

9. Công tác cải cách hành chính (CCHC) và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở (QCDC)

a) **Công tác CCHC:** Ngành tiếp tục tham mưu cho UBND các cấp trong xây dựng và thực hiện thể chế, nhất là vấn đề thủ tục hành chính. Toàn Ngành đã tích cực rà soát, rút gọn thời gian, công khai thủ tục, hồ sơ, lệ phí trong lĩnh vực hộ tịch, chứng thực. Việc giải quyết công việc thuộc lĩnh vực tư pháp theo cơ chế "một cửa" ở cấp huyện, cấp xã không gây phiền hà, đảm bảo phục vụ nhân dân kịp thời khi có yêu cầu. Việc tổ chức làm việc vào ngày thứ 7 hàng tuần để tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính về hộ tịch có yếu tố nước ngoài, cấp phiếu lý lịch tư pháp, công chứng... Ở cấp tỉnh, cơ quan Sở áp dụng nề nếp việc quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2008; Đề án tin học hoá trong quản lý, điều hành, bước đầu ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động chuyên môn. Tại các Trung tâm giao dịch "một cửa" cấp huyện, cấp xã, công tác chứng thực, xác nhận văn bản giấy tờ do các Phòng Tư pháp, cán bộ Tư pháp - Hộ tịch tham mưu được thực hiện có chất lượng, hiệu quả, được nhân dân đồng tình.

b) **Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở (QCDC):** Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Ngành Tư pháp đã thể hiện tốt trách nhiệm trong quản lý và điều hành theo chế độ Thủ trưởng. Ở cấp tỉnh, tại các cuộc họp giao ban, Giám đốc Sở Tư pháp đã thực hiện việc đánh giá kết quả công việc thời gian qua, lắng nghe ý kiến của cán bộ, công chức, từ đó định ra những công việc chủ yếu phải giải quyết trong thời gian tới. Việc phân bổ biên chế, giải quyết kinh phí đều được tập thể lãnh đạo cơ quan bàn bạc thống nhất theo quy định của pháp luật. Cán bộ, công chức trong cơ quan, đơn vị đã thực hiện tốt nhiệm vụ của mình, không vi phạm những việc bị pháp luật cấm. Trong thi hành nhiệm vụ, đã phục tùng sự chỉ đạo và hướng dẫn của cấp trên, tích cực đấu tranh tự phê bình và phê bình.

10. Thực hiện tốt vai trò thành viên của các Hội đồng, Ban chỉ đạo do UBND tỉnh thành lập như: Hội đồng phối hợp công tác PBGDPL tỉnh; Hội đồng phối hợp liên ngành về Trợ giúp pháp lý trong hoạt động tố tụng; Ban an toàn giao thông tỉnh; BCĐ Cải cách tư pháp của tỉnh; Ban chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở tỉnh...

II. HẠN CHẾ, NGUYÊN NHÂN

1. Hạn chế

a) Mặc dù đã thường xuyên đôn đốc thực hiện nhưng chương trình xây dựng văn bản QPPL của UBND tỉnh vẫn chưa đảm bảo theo tiến độ đề ra. Ở cấp huyện, xã, vẫn còn tình trạng văn bản QPPL ban hành khi chưa có ý kiến của cơ quan tư pháp nên dẫn đến sai sót về mặt nội dung và thể thức.

b) Việc triển khai kế hoạch tự kiểm tra và kiểm tra văn bản QPPL, công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật chưa có nhiều đổi mới; một số đơn vị

cấp huyện vẫn chưa nghiêm túc trong việc gửi đầy đủ văn bản QPPL sau khi ban hành về Sở Tư pháp để kiểm tra theo quy định.

c) Một số nội dung về cơ chế chính sách, về hoạt động nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính chưa được triển khai kịp thời.

d) Công tác PBGDPL chưa tạo được chuyển biến lớn về nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật của người dân. Việc phổ biến, giáo dục pháp luật cho đối tượng là nông dân vùng sâu, vùng xa tuy đã có cố gắng tích cực nhưng chưa đáp ứng được yêu cầu.

đ) Số lượng vụ việc TGPL, nhất là việc bào chữa đại diện giảm so với cùng kỳ năm 2013.

e) Việc đăng ký khai sinh, đăng ký chứng tử ở một số huyện còn bất cập; Công tác đăng ký, quản lý hộ tịch ở cấp xã vẫn còn nhiều sai sót; Nghiệp vụ chứng thực ở cấp xã có lúc vẫn lúng túng; còn tiềm ẩn rủi ro cho các bên tham gia hợp đồng, giao dịch. Công tác kiểm tra, chỉ đạo nghiệp vụ cơ sở tuy đã có nhiều cố gắng nhưng chưa được nhiều. Việc triển khai thực hiện một số nhiệm vụ mới của Ngành như: trách nhiệm bồi thường Nhà nước, lý lịch tư pháp còn chưa được triển khai đồng bộ, toàn diện, chậm so với kế hoạch.

g) Cơ chế quản lý nhà nước đối với công tác luật sư, công chứng, giám định, bán đấu giá tài sản còn chung chung, thẩm quyền quản lý thiếu rõ ràng. Số lượng luật sư phát triển chậm, chủ yếu tập trung ở thành phố Vinh; thiếu luật sư giỏi tham vấn lĩnh vực kinh tế hội nhập nên nhìn chung chưa đáp ứng yêu cầu thực tế phục vụ địa bàn của tỉnh. Công tác bán đấu giá tài sản, nhất là bán đấu giá quyền sử dụng đất còn hạn chế.

h) Việc kiện toàn tư pháp huyện, xã và pháp chế ngành theo Nghị định 55/2011/NĐ-CP còn chưa có nhiều hiệu quả. Công tác tuyển dụng cán bộ vẫn còn bất cập; khó thu hút được cán bộ (nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao) nên dẫn đến tình trạng thiếu cán bộ trong biên chế được giao làm ảnh hưởng đến tiến độ, chất lượng công việc.

i) Chế độ thông tin, báo cáo trong chỉ đạo, điều hành chưa thường xuyên, đảm bảo nhất là chế độ báo cáo số liệu theo Thông tư 20/2013/TT-BTP.

2. Nguyên nhân

a) Một số Sở, Ngành, UBND cấp huyện còn xem nhẹ việc thẩm định của Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp coi đây chỉ là thủ tục mang tính hình thức, do đó làm ảnh hưởng đến chất lượng thẩm định văn bản QPPL.

b) Phòng Tư pháp cấp huyện chưa phối hợp chặt chẽ với Văn phòng HĐND, UBND cấp huyện trong việc thực hiện gửi văn bản QPPL do HĐND, UBND ban hành về Sở Tư pháp để kiểm tra theo quy định của Nghị định 40/2010/NĐ-CP.

c) Công tác kiểm soát thủ tục hành chính là một nhiệm vụ mới giao cho Ngành Tư pháp, trong khi đó các quy định, văn bản của Trung ương còn chưa có quy định hướng dẫn, hoặc có quy định hướng dẫn nhưng chưa cụ thể, hoặc chưa thực sự rõ ràng gây lúng túng trong khi triển khai thực hiện. Mặt khác, biên chế của phòng còn thiếu (mới chỉ có 2 cán bộ, công chức, chưa đủ số cán bộ công chức được giao (3 biên chế).

d) Đội ngũ báo cáo viên, thành viên Hội đồng phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật chủ yếu hoạt động kiêm nhiệm, thường có những thay đổi biến động; Kinh phí dành cho công tác PBGDPL còn chưa được nhiều, nhất là cấp huyện. Hoạt động TGPL gặp khó khăn về kinh phí hoạt động; chưa nhận được sự phối hợp chặt chẽ từ các cơ quan, tổ chức hữu quan; mặt khác, “thói quen” tìm đến Trung tâm Trợ giúp pháp của người dân chưa cao.

đ) Nhận thức đối với công tác tư pháp của một số cấp uỷ Đảng và chính quyền còn chưa đúng đắn; tham mưu của Ngành chưa tích cực dẫn đến việc quan tâm, tạo điều kiện còn hạn chế.

e) Thể chế về công tác tư pháp đã được quan tâm nhưng vẫn còn nhiều bất cập, chưa được cụ thể (về trách nhiệm quản lý nhà nước của Sở Tư pháp đối với các tổ chức hỗ trợ tư pháp, thực hiện Luật Trách nhiệm bồi thường nhà nước, Theo dõi thi hành pháp luật; Xử lý vi phạm hành chính; Công tác thi đua khen thưởng);...

g) Số lượng, khối lượng nhiệm vụ bổ sung cho Ngành Tư pháp trong thời gian qua là tương đối nhiều, trong khi đó tổ chức, biên chế để triển khai nhiệm vụ còn hạn chế, nhất là cấp xã; chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác tư pháp, pháp chế còn nhiều bất cập. Cơ chế, chính sách đãi ngộ đối với cán bộ, công chức trong ngành tư pháp chưa được quan tâm và hướng dẫn cụ thể.

h) Cơ sở vật chất, kinh phí bố trí cho hoạt động của Ngành tư pháp trong một số lĩnh vực còn chưa tương xứng nhiệm vụ (như kinh phí xây dựng, kiểm tra, rà soát văn bản QPPL cấp huyện, xã, kinh phí thực hiện theo dõi thi hành pháp luật, kinh phí triển khai các nhiệm vụ mới như Luật Lý lịch tư pháp, Luật Trách nhiệm bồi thường Nhà nước...).

i) Tính chủ động, năng động, sáng tạo trong triển khai thực hiện nhiệm vụ ở một bộ phận cán bộ, công chức của Ngành Tư pháp còn hạn chế; vẫn còn tình trạng cán bộ, công chức vi phạm đạo đức công vụ. Công tác chỉ đạo, điều hành có lúc chưa quyết liệt.

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU 6 THÁNG CUỐI NĂM 2014

1. Nhiệm vụ trọng tâm

1. 1. Công tác xây dựng văn bản QPPL

a) Hoàn thành có chất lượng các đề án, dự thảo văn bản QPPL mà Ngành được giao chủ trì soạn thảo; tham mưu xây dựng và tổ chức thực hiện tốt Chương trình xây dựng văn bản QPPL của UBND các cấp. Đề xuất Chương trình xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh năm 2015, Chương trình xây dựng văn bản QPPL của UBND tỉnh năm 2015.

b) Nâng cao chất lượng, tham gia sâu hơn về mặt kinh tế - xã hội với cơ quan chủ trì soạn thảo khi góp ý, thẩm định VBQPPL, chú trọng tính khả thi và tính hợp lý của văn bản. Tăng cường rà soát văn bản QPPL, một cách thường xuyên và có chất lượng.

c) Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động xây dựng văn bản QPPL cấp xã trên địa bàn tỉnh Nghệ An năm 2014. Trên cơ sở sơ kết, đánh giá kết quả triển khai thực hiện Đề án “Nâng cao năng lực, chất lượng xây dựng văn bản QPPL” giai đoạn 2009 đến nay.

d) Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch rà soát và hệ thống hóa các văn bản QPPL trên địa bàn tỉnh.

1.2. Công tác kiểm tra, theo dõi thi văn bản QPPL

a) Tiếp tục nâng cao hiệu quả hoạt động kiểm tra, xử lý văn bản QPPL theo thẩm quyền; đổi mới phương thức kiểm tra văn bản QPPL. Tăng cường theo dõi, đôn đốc việc xử lý văn bản trái pháp luật đã được phát hiện sau kiểm tra. Tiếp tục tổ chức thực hiện có hiệu quả Kế hoạch tự kiểm tra và kiểm tra văn bản QPPL năm 2014.

b) Ban hành Quyết định về quy chế “Tổ chức, quản lý sử dụng đội ngũ cộng tác viên kiểm tra văn bản trên địa bàn tỉnh Nghệ An”, thay thế Quyết định số 86/2006/QĐ-UBND ngày 30/8/2006.

c) Tổ chức thực hiện Sơ kết 03 năm thực hiện “Đề án nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra và xử lý văn bản QPPL trên địa bàn tỉnh Nghệ An giai đoạn 2012 – 2016.

d) Tiếp tục triển khai thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh theo “Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2014 trên địa bàn tỉnh Nghệ An”

e) Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch số 192/KH-UBND ngày 23/4/2014 “triển khai Quyết định số 1950/QĐ-TTg ngày 25/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án tổ chức bộ máy, biên chế triển khai thực hiện quản lý thống nhất công các thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính của Bộ Tư pháp, các Bộ, cơ quan ngang Bộ và cơ quan tư pháp địa phương trên địa bàn tỉnh Nghệ An”.

1.3. Công tác kiểm soát thủ tục hành chính

a) Tiếp tục triển khai Kế hoạch kiểm tra công tác kiểm soát thủ tục hành chính; Ban hành và triển khai Kế hoạch rà soát quy định thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh năm 2014.

b) Công bố bộ thủ tục hành chính của các Sở khi có yêu cầu.

c) Tiếp tục tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của các cá nhân, tổ chức về thủ tục hành chính.

d) Tổ chức lấy ý kiến góp ý của các Sở, Ban, Ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã đối với dự thảo Quy chế phối hợp trong hoạt động soạn thảo, thẩm định, dự thảo văn bản QPPL có quy định các thủ tục hành chính; rà soát, công bố, niêm yết thủ tục hành chính; quản lý, khai thác dữ liệu về thủ tục hành chính, chia sẻ thông tin và chế độ báo cáo về công tác KSTTHC trên địa bàn tỉnh; dự thảo Quyết định về nội dung chi, mức chi cụ thể đảm bảo cho hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh.

đ) Tổ chức tập huấn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính theo Kế hoạch.

1.4. Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và trợ giúp pháp lý

a) *Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật*

- Tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, trọng tâm là nâng cao nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật của đội ngũ cán bộ, công chức và

người dân; triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2013.

- Tiếp tục triển khai Đề án, chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật của Trung ương và của tỉnh.

- Duy trì tổ chức “Ngày pháp luật” trên địa bàn toàn tỉnh; Phát hành Tập san Pháp luật và đời sống theo Kế hoạch.

- Tổ chức tuyên truyền phổ biến các văn bản pháp luật mới được Quốc hội thông qua, các văn bản quy phạm pháp luật mới của Chính phủ, các bộ, ngành Trung ương và địa phương, trong đó tập trung vào một số lĩnh vực liên quan trực tiếp đến quyền, lợi ích của người dân.

- Nâng cao hiệu quả công tác hòa giải ở cơ sở.

b) Công tác Trợ giúp pháp lý (TGPL)

- Nâng cao chất lượng và hiệu quả các vụ việc trợ giúp pháp lý. Tăng cường số lượng, chất lượng đúng chức năng, thẩm quyền bảo đảm trật tự, kỷ cương và lợi ích hợp pháp của các đối tượng được trợ giúp, tránh thông qua công tác trợ giúp làm tăng khiếu kiện không đúng pháp luật.

- Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động TGPL tại Văn phòng Trung tâm và các Chi nhánh, đặc biệt là các hoạt động xác minh, kiến nghị, hoà giải, tham gia tố tụng; tăng số lượng, nâng cao chất lượng; phối hợp các ngành liên quan để TGPL cá biệt cho công dân. Tổ chức TGPL lưu động tại các huyện theo kế hoạch.

1.5. Công tác Hành chính tư pháp

a) Tăng cường quản lý nhà nước; triển khai đồng bộ, tiếp tục nâng cao chất lượng, nề nếp công tác đăng ký và quản lý hộ tịch trong nước và công tác chứng thực ở cấp huyện, xã và hộ tịch có yếu tố nước ngoài ở cấp tỉnh; Tăng cường công tác kiểm tra, chỉ đạo, giải quyết các vướng mắc trong công tác hộ tịch, chứng thực.

b) Tập trung việc triển khai ứng dụng có hiệu quả phần mềm trong công tác Lý lịch tư pháp.

c) Thực hiện có hiệu quả công tác quản lý nhà nước về Trách nhiệm bồi thường của nhà nước.

1.6. Công tác Bỏ trợ tư pháp

a) Quản lý nhà nước về công chứng: Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, chấn chỉnh kịp thời hoạt động của các tổ chức hành nghề công chứng, đảm bảo an toàn pháp lý các hợp đồng, giao dịch được công chứng. Tiếp tục việc chuyển giao chứng thực các hợp đồng, giao dịch của UBND cấp xã sang tổ chức hành nghề công chứng thực hiện trên địa bàn tỉnh ở những nơi có đủ điều kiện.

b) Quản lý nhà nước về giám định tư pháp: Tổ chức kiểm tra hoạt động giám định tư pháp trên địa bàn tỉnh.

c) Quản lý nhà nước về Luật sư: Tổ chức thực hiện Kế hoạch “Thực hiện chiến lược phát triển nghề luật sư đến năm 2020” trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

d) Quản lý nhà nước về bán đấu giá tài sản: Phối hợp chặt chẽ các cơ quan có thẩm quyền làm tốt công tác hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra đưa hoạt động bán đấu giá tài sản trên địa bàn tỉnh.

